

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**  
Số: 07/RITA/2025

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT RITA**

Địa chỉ: Số 8, Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần 2, Phường Dĩ An, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0274.3784788.

Fax: 0274.3784799.

Website: [www.rita.com.vn](http://www.rita.com.vn)

Mã số doanh nghiệp: 3700574950

Giấy chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000) số VN20/00196 do SGS Việt Nam cấp ngày: 24/08/2025

**II. Thông tin về sản phẩm**

1. Tên sản phẩm: **NƯỚC YẾN SÀO CAO CẤP/ BIRD'S NEST PREMIUM DRINK**

2. Thành phần: Nước, đường tinh luyện, đường phèn, ngân nhĩ (1.3g/L), chất ổn định (INS 412, INS 406, INS 401), hương yến tổng hợp, chất chống oxy hóa (INS 301), chất tạo ngọt tổng hợp (INS 955, INS 950), yến sào (10mg/L).

(Ingredients: Water, Refined Sugar, Rock Sugar, White Fungus (1.3g/L), Stabilisers (INS 412, INS 406, INS 401), Synthetic Bird's Nest Flavor, Antioxidant (INS 301), Synthetic Sweeteners (INS 955, INS 950), bird's nest (10mg/L).)

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- 24 tháng kể từ ngày sản xuất

- Ngày sản xuất, hạn sử dụng được in trên sản phẩm

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Sản phẩm được chứa trong lon nhôm, đảm bảo an toàn thực phẩm với thể tích thực là 250ml, 320ml, 330ml, 490ml, 500ml hoặc theo yêu cầu của khách hàng.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT RITA**



Địa chỉ: Số 8, Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần 2, Phường Dĩ An, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 0274.3784788.

Fax: 0274.3784799.

Website: [www.rita.com.vn](http://www.rita.com.vn)

### III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

### IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm đồ uống không cồn QCVN 6-2:2010/BYT (đính kèm bản thông tin về chỉ tiêu của sản phẩm).

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

TP. Hồ Chí Minh, Ngày 03 tháng 11 năm 2025

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

(Ký tên, đóng dấu)



**Zhang Hong**



## BẢN THÔNG TIN VỀ CHỈ TIÊU CỦA SẢN PHẨM

CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT RITA	Tên sản phẩm	Số:07/RITA/2025
	NƯỚC YẾN SÀO CAO CẤP/ BIRD'S NEST PREMIUM DRINK	

### 1. YÊU CẦU KỸ THUẬT:

#### 1.1. Các chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: lỏng, có lợn cợn thành phần ngân nhĩ, không có tạp chất lạ
- Màu sắc: màu đặc trưng của sản phẩm
- Mùi vị: vị ngọt, thơm đặc trưng của sản phẩm

#### 1.2. Các chỉ tiêu chất lượng:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính/ 100ml	Mức công bố
1	Năng lượng/ Energy:	kcal	14-22
2	Chất béo/ Total Fat:	g	0
3	Natri/ Sodium:	mg	7-11
4	Carbohydrat/ Carbohydrates:	g	3.6-5.4
5	Đường tổng số/ Total Sugars:	g	3.6-5.4
6	Chất đạm/ Protein:	g	0

#### 1.3. Các chỉ tiêu vi sinh vật: Xây dựng dựa trên QCVN 6-2: 2010/BYT

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	CFU/ml	$\leq 10^2$
2	Coliform	CFU/ml	$\leq 10$
3	<i>Escherichia coli</i>	CFU/ml	0
4	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/ml	0
5	<i>Faecal streptococci</i>	CFU/ml	0
6	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	CFU/ml	0
7	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/ml	0
8	Tổng số bào tử nấm men, mốc	CFU/ml	$\leq 10$

#### 1.4. Chỉ tiêu kim loại nặng: Xây dựng dựa trên QCVN 6-2: 2010/BYT

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Chì	mg/l	$\leq 0.05$

### 2. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

- Hướng dẫn sử dụng: Dùng để uống trực tiếp, lắc nhẹ trước khi uống, ngon hơn khi uống lạnh
- Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp

### 3. Thông tin cảnh báo:

- Không sử dụng sản phẩm đã hết hạn
- Nên sử dụng 1 lần ngay sau khi mở nắp

### 4. Những điểm cần lưu ý:

- Trong quá trình vận chuyển hàng hoá, va chạm có thể dẫn đến hư hỏng và biến đổi trạng thái của sản phẩm, khách hàng vui lòng không sử dụng những sản phẩm biến dạng bao bì và nghi ngờ hư hỏng.
- Màu sắc thay đổi không làm ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.

### 5. Xuất xứ và thương nhân chịu trách nhiệm:

Sản phẩm của CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT RITA

Địa chỉ: Số 8, Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần 2, Phường Dĩ An, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0274 .3784788

Fax: 0274.3784799

Website: [www.rita.com.vn](http://www.rita.com.vn)

TP. Hồ Chí Minh, Ngày 03 tháng 11 năm 2025

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

(Ký tên, đóng dấu)



Zhang Hong



## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM ANALYTICAL REPORT

Mã kết quả/Report code: CV2025012504-RV1-1 - Trang/Page 1/3

CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT RITA

RITA FOOD AND DRINK CO., LTD

Số 8, Đại Lộ Thống Nhất, Khu Công Nghiệp Sóng Thần 2, Phường Dĩ An, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
No. 8, Thong Nhat Boulevard, Song Than 2 Industrial Park, Di An Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Tên mẫu/ Sample described as : NƯỚC YẾN SÀO CAO CẤP/ BIRD'S NEST PREMIUM DRINK  
Mã đơn hàng/ Your purchase order reference : TP10132025100124  
Mã số mẫu/ Sample code : 202500012504  
Tình trạng mẫu/ Conditioning : Mẫu đựng trong lon nhôm/ The sample is kept aluminum can  
Ngày nhận mẫu/ Sample reception date : 08/10/2025  
Thời gian thử nghiệm/ Analysis time : 08/10/2025 - 17/10/2025  
Ngày trả kết quả/ Client due date : 17/10/2025

STT NO.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM PARAMETERS	ĐƠN VỊ UNIT	PHƯƠNG PHÁP THỬ TEST METHOD	KẾT QUẢ RESULTS
1	<i>Clostridium perfringens</i> / <i>Clostridium perfringens</i> (a)	cfu/ml	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)	Không phát hiện/ Not detected (LOD=1)
2	<i>Coliforms</i> / <i>Coliforms</i> (a)	cfu/ml	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)	Không phát hiện/ Not detected (LOD=1)
3	<i>Escherichia coli</i> / <i>Escherichia coli</i> (a)	cfu/ml	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	Không phát hiện/ Not detected (LOD=1)
4	<i>Pseudomonas aeruginosa</i> / <i>Pseudomonas aeruginosa</i> (a)	cfu/ml	EPR-TP1-019 Ref TCVN 8881:2011/ISO 16266:2006	Không phát hiện/ Not detected (LOD=1)
5	<i>Staphylococcus aureus</i> / <i>Staphylococcus aureus</i> (a)	cfu/ml	TCVN 4830-1:2005 (ISO 6888-1:2003)	Không phát hiện/ Not detected (LOD=1)
6	<i>Streptococci faecal</i> / <i>Streptococci faecal</i> (a)	cfu/ml	EPR-TP1-020 Ref TCVN 6189-2: 2009 (ISO 7899-2:2000)	Không phát hiện/ Not detected (LOD=1)



## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM ANALYTICAL REPORT

Mã kết quả/Report code: CV2025012504-RV1-1 - Trang/Page 2/3

STT NO.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM PARAMETERS	ĐƠN VỊ UNIT	PHƯƠNG PHÁP THỬ TEST METHOD	KẾT QUẢ RESULTS
7	Tổng số nấm men và nấm mốc/ Yeast & Moulds (a)	cfu/ml	TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008)	Không phát hiện/ Not detected (LOD=1)
8	Tổng số vi sinh vật hiếu khí/ Aerobic Plate Count (a)	cfu/ml	TCVN 4884-1: 2015 (ISO 4833-1:2013)	Không phát hiện/ Not detected (LOD=1)
9	Béo/ Total Fat (a)	g/100ml	EPR-TP2-0041	Không phát hiện/ Not detected (LOD=0.1)
10	Carbohydrate (không bao gồm xơ)/ Carbohydrates (not included fiber)	g/100ml	AOAC 986.25	4.50
11	Đạm/ Protein (a)	g/100ml	EPR-TP2-0077	0.071
12	Độ ẩm/ Moisture (a)	g/100ml	EPR-TP2-0059	95.4
13	Năng lượng/ Energy values (*)	kcal/100ml	FAO 2013 77	18
14	Tro tổng/ Total ash (a)	g/100ml	EPR-TP2-0096	0.030
15	Xơ dinh dưỡng/ Dietary fiber (a)	g/100ml	AOAC 991.43	Không phát hiện/ Not detected (LOD=0.05)
16	Natri (Na)/ Sodium (Na) (a)	mg/100ml	EPR-TP2-0156 (Ref AOAC 969.23 (2011))	8.58
17	Độ Brix/ Độ Brix	°Brix	TCVN 4414:1987	4.60
18	Đường tổng số/ Total sugars (a)	g/100ml	TCVN 4594:1988 (ST SEV 3450:1981)	4.50
19	pH/ pH (a)		TCVN 12348:2018	6.65
20	Chì (Pb)/ Lead (Pb) (a)	mg/l	AOAC OFFICAL 999.11	Không phát hiện/ Not detected (LOD=0.008)

Ghi chú/ Note:

LOD: giới hạn phát hiện của phương pháp/ limit of detection

5414  
PHẦN  
ĐC  
HỆ  
Ý  
ONG  
5CH

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM ANALYTICAL REPORT

Mã kết quả/Report code: CV2025012504-RV1-1 - Trang/Page 3/3

GIÁM ĐỐC KỸ THUẬT  
TECHNICAL DIRECTOR



MSc. NGUYỄN HUỖNH TUẤN ANH

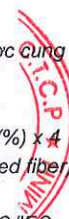
TỔNG GIÁM ĐỐC  
GENERAL DIRECTOR



MBA. VÕ TRƯƠNG DUY

**Ghi chú và giải thích/ Explanatory note:**

- Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.
  - This document can only be reproduced in full; it only concerns the submitted sample.
  - Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.
  - Results have been obtained and reported in accordance with our general sales conditions available on request.
- (\*): Chỉ tiêu Năng lượng được tính từ công thức : Năng lượng = Đạm (%)x4 +Béo (%)x9 + Carbohydrate không bao gồm xơ (%) x 4 + Xơ dinh dưỡng (%)x 2 / Calculation of the Energy : Energy values =Protein (%)x4 + Fat (%)x9 + Carbohydrates (not included fiber) (%)x 4 + Dietary fiber (%)x 2
- (a): Các phép thử được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 / The tests performed by this laboratory under accreditation ISO/IEC 17025:2017



168mm

3





# bird's nest

PREMIUM



**Natural**  
Net wt: 250 ml



# nước yến sào

CAO CẤP



**Tự nhiên**  
Thể tích thực: 250 ml

THÀNH PHẦN DINH DƯỠNG TRONG 100ml/ NUTRITIONAL VALUES PER 100ml	
	%NRY
Năng lượng/ Energy (cal):	18kcal 1%
Chất béo/ Total Fat (g):	0g 0%
Na+/ Sodium (mg):	5mg 0%
Carbohydrat/ Carbohydrates (g):	4.5g 1%
Đường tổng số/ Total Sugars (g):	4.5g 0%
Chất đạm/ Protein (g):	0g 0%

**Thành phần:** Nước, đường tinh luyện, đường phèn, natri (E331), chất ổn định (E322), axit ascorbic (E300), hương vani tổng hợp, chất chống oxy hóa (E300), chất tạo ngọt tổng hợp (E955, E950), yến sào (100%).

**Ingredients:** Water, Refined Sugar, Rock Sugar, White Sugar (E331), Stabilizer (E322), Ascorbic Acid (E300), Vanillin, Synthetic Bird's Nest Flavor, Antioxidant (E300), Synthetic Sweeteners (E955, E950), Bird's nest (100%).

Sản xuất tại:  
**CÔNG TY TNHH TP & NGK RITA**  
5/8, Đường Thủ Khoa Huân, Khu Công Nghiệp Sông Thuận 2,  
P.ĐIÀN, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM

Manufactured by:  
**RITA FOOD & DRINK CO., LTD**  
Add: No. 8, Thong Nhat Boulevard, Song Than 2 Industrial Park, Di An Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam  
Tel: +84 274 3784 788 - Fax: +84 274 3784 799  
Email: rita@rita.com.vn - www.rita.com.vn

**Điều kiện bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo và thoáng mát

**Storage conditions:** Store in dry and cool place

**Cách dùng:** Lấy một muỗng khuấy uống. Không nên khuấy lạnh.

**Usage:** Shake gently before using. Better after freezing.

**Hạn sử dụng:** 2 năm kể từ ngày sản xuất. Xem ngày hạn sử dụng trên nhãn.

**Shelf life:** 2 years since manufacture, embossed on the packaging plain label (not on the cup)

**Don't use expired products**



8 936020 030814

Sản xuất tại Việt Nam/  
Product of Vietnam

132mm

Gold       Size: 171 x 132mm

Adjust information on old label